

Bản án số: 38/2020/HS-ST  
Ngày 11/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần những người tiến hành tố tụng:***

***Thẩm phán:*** Ông Trần Cơ Dũng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; sinh ngày 11/6/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xx Hồ Thị Kỷ, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Ấp xx, xã xx, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên là Võ Thị Kim L nhưng không đăng ký kết hôn, có một con tên Võ Nguyễn Minh T, sinh năm 2014; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2020 đến ngày 11/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- ***Bị hại:*** Em Lê Thanh Tr, sinh năm 2004; địa chỉ: x Nguyễn Thượng Hiền, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người giám hộ của bị hại Lê Thanh Tr: Bà Nguyễn Thị M (là mẹ ruột); địa chỉ: x Nguyễn Thượng Hiền, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- ***Bị hại:*** Em Cao Tiến Th, sinh năm 2004; địa chỉ: xx Võ Văn Tần, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người giám hộ của bị hại Cao Tiến Th: Bà Đặng Thị Bích P (là mẹ ruột); địa chỉ: xx Võ Văn Tần, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- ***Người làm chứng:*** Ông Đinh Bá Q, sinh năm 1972; địa chỉ: xx Đường 9A,

khu phố x, phường xxxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/05/2020, đối tượng Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 59U1-303.26 đến Nhà thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ, tại địa chỉ số 221 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng S gửi xe, sau đó đi bộ xung quanh Nhà thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ xem ai có sơ hở thì chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu chơi bóng rổ, đối tượng S nhìn thấy em Cao Tiến Th (sinh ngày 26/03/2004) và em Lê Thanh Tr (sinh ngày 11/05/2004) bỏ máy điện thoại di động vào ba lô để trên ghế đá ở cạnh sân bóng rổ và vào sân bóng rổ chơi. Lúc này, đối tượng S đi đến lén lút lấy hai máy điện thoại di động trong ba lô, bỏ vào túi đeo trước bụng rồi bỏ đi. Ông Đinh Bá Q, là bảo vệ của Nhà thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ, trông thấy sự việc nên đã bắt giữ đối tượng Nguyễn Văn S cùng vật chứng giao Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý (BL 22-25).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KLĐGTS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: Máy điện thoại di động hiệu Iphone X (của em Lê Thanh Tr), đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 09/5/2020 trị giá 9.500.000 đồng; máy điện thoại di động hiệu Real Me 5 Pro (của em Cao Tiến Th), đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 09/5/2020 trị giá 4.500.000 đồng. Tổng cộng 14.000.000 đồng. (BL 14).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của em Lê Thanh Tr; 01 điện thoại di động hiệu Real Me 5 Pro màu xanh ngọc của em Cao Tiến Th, bị bị can S chiếm đoạt. Công an Phường 15, Quận 11 đã lập biên bản trả lại cho em Cao Tiến Th và em Lê Thanh Tr. (BL 29-30)

- 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, 01 túi đeo chéo màu đen, 300.000 đồng tiền Việt Nam. Đây là tài sản cá nhân của bị can S. (BL 15, 28)

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 59U1-303.26, số khung: P10CY-090071, số máy: 55P1-090089; 01 giấy đăng ký xe số 019487 của biển kiểm soát: 59U1-303.26. Bị can S khai mượn xe mô tô của anh rể là ông Từ Văn Nh để đi công việc sau đó mới nảy sinh ý định và sử dụng xe đi chiếm đoạt tài sản. Qua xác minh, chiếc xe do ông Lý Dũng Pc (sinh năm 1970, chỗ ở: xx Hòa Hưng,

Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký xe. Ông Pc khai mua xe vào năm 2012 với giá 43.000.000 đồng, đến năm 2019, ông Pc bán lại xe cho ông Từ Văn Nh. Hiện ông Nh là người quản lý, sử dụng chiếc xe trên. Ông Nh khai, vào sáng ngày 09/05/2020, ông Nh nhờ em vợ là bị can Nguyễn Văn S đến Thành phố Hồ Chí Minh mua dùm tem dán xe, ông Nh đưa xe và giấy đăng ký xe biển số 59U1-303.26 để bị can S đi. Ông Nh không biết việc bị can S sử dụng xe trên làm phương tiện để chiếm đoạt tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho ông Từ Văn Nh. (BL 15-16, 21, 58-61)

Về dân sự: Bị hại là em Cao Tiến Th, em Lê Thanh Tr và người đại diện hợp pháp của hai em không có yêu cầu bồi thường gì thêm. (BL: 68-71)

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 58/QĐ-VKSQ11 ngày 02/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Nguyễn Văn S tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là em Lê Thanh Tr, em Cao Tiến Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng là ông Đinh Bá Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho bị cáo 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, 01 túi đeo chéo màu đen và 300.000 đồng tiền Việt Nam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, tại Nhà thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ, tại địa chỉ số 221 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X của em Lê Thanh Tr và chiếc điện thoại di động hiệu Real Me 5 Pro của em Cao Tiến Th.

Tổng giá trị của hai chiếc máy điện thoại di động bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tòa án xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội đối với em Lê Thanh Tr (sinh ngày 11/5/2004) và em Cao Tiến Th (sinh ngày 26/3/2004). Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/5/2020 thì em Tr là người dưới 16 tuổi nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của em Lê Thanh Tr và một điện thoại di động hiệu Real Me 5 Pro màu xanh ngọc của em Cao Tiến Th, bị bị cáo S chiếm đoạt, Công an Phường 15, Quận 11 đã lập biên bản trả lại cho em Cao Tiến Th và em Lê Thanh Tr. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét thấy Công an Phường 15, Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một máy điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, một túi đeo chéo màu đen và 300.000 đồng tiền Việt Nam, đây là tài sản cá nhân của bị cáo S không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án giải quyết trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 59U1-303.26, số khung: P10CY-090071, số máy: 55P1-090089; một giấy đăng ký xe số 019487 của biển kiểm soát: 59U1-303.26. Bị cáo S khai mượn xe mô tô của anh rể là ông Từ Văn Nh để đi công việc sau đó mới nảy sinh ý định và sử dụng xe đi chiếm đoạt tài sản. Qua xác minh, chiếc xe do ông Lý Dũng Pc (sinh năm 1970, chỗ ở: xx Hòa Hưng, Phường x, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký xe.

Ông Pc khai mua xe vào năm 2012 với giá 43.000.000 đồng, đến năm 2019, ông Pc bán lại xe cho ông Từ Văn Nh. Hiện ông Nh là người quản lý, sử dụng chiếc xe trên. Ông Nh khai, vào sáng ngày 09/05/2020, ông Nh nhờ em vợ là bị cáo Nguyễn Văn S đến Thành phố Hồ Chí Minh mua dùm tem dán xe, ông Nh đưa xe và giấy đăng ký xe biển số 59U1-303.26 để bị cáo S đi. Ông Nh không biết việc bị cáo S sử dụng xe trên làm phương tiện để chiếm đoạt tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho ông Từ Văn Nh. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại Lê Thanh Tr và Cao Tiên Th. Em Tr và em Th không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác nên Tòa án không xem xét.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2020 đến ngày 11/5/2020 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S một máy điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, một túi đeo chéo màu đen và 300.000 đồng tiền Việt Nam (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 55/LNK-ĐTTH ngày 11/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**